

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN DUY HẢI

**BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT  
TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM, QUA THỰC TIỄN  
TẠI TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**KON TUM, NĂM 2020**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phan Thanh Hà**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu .....	2
6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài.....	2
7. Bố cục của luận văn gồm 3 chương, như sau.....	2
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....</b>	<b>3</b>
1.1 Khái quát biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại. ....	3
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của thi hành án kinh doanh thương mại.....	3
1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại .....	4
1.1.2.1 Khái niệm.....	4
1.1.2.2 Đặc điểm.....	5
1.1.3 Ý nghĩa biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại .....	5
1.2 Nội dung cơ bản của pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại .....	6
1.2.1 Về thẩm quyền, đối tượng áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật thi hành án kinh doanh thương mại .....	6
1.2.2 Căn cứ của việc ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật thi hành án kinh doanh thương mại .....	6
1.3 Các điều kiện đảm bảo hiệu quả áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại .....	7
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 .....</b>	<b>7</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TỈNH KON TUM .....</b>	<b>8</b>
2.1 Thực trạng pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật .....	8
2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Kon Tum .....	9

2.2.1 Tình hình thực hiện pháp luật thi hành án tại tỉnh Kon Tum (từ 2017 đến 2019).....	9
2.2.2 Tình hình thực hiện thi hành án biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại tỉnh Kon Tum.....	9
2.2.3 Thủ tục cưỡng chế trả vật.....	10
2.2.4 Về giải quyết thiệt hại của người được thi hành án khi người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ giao vật .....	10
2.2.5 Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong cưỡng chế trả vật.....	11
2.3 Đánh giá tình hình thực hiện.....	11
2.4 Những tồn tại, hạn chế từ thực tiễn thực hiện pháp luật THA KDTM	11
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>12</b>
<b>Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỖNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>13</b>
<b>3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật .....</b>	<b>13</b>
3.1.1 Hoàn thiện pháp luật về thi hành án phải trên cơ sở quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng về chiến lược xây dựng pháp luật và chiến lược cải cách tư pháp.....	13
3.1.2 Hoàn thiện pháp luật về việc biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại phải trên cơ sở hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự.....	13
3.1.3 Phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong giáo dục thuyết phục, hoà giải trong hoạt động thi hành án kinh doanh, thương mại.....	13
3.1.3 Phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong giáo dục thuyết phục, hoà giải trong hoạt động thi hành án kinh doanh, thương mại.....	14
<b>3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật thi hành án trong thi hành án kinh doanh thương mại.....</b>	<b>14</b>
3.2.1 Cần hoàn thiện các điều kiện pháp luật để bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại .....	14
3.2.2 Tăng cường bồi dưỡng, trao đổi nghiệp vụ trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật để bảo đảm thi hành án.....	15
3.2.3 Cần kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan thi hành án và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ chấp hành viên, cán bộ giúp việc ở các cơ quan thi hành án dân sự.....	15
3.2.4 Phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong Thi hành án kinh doanh thương mại .....	15

3.2.5 Cần Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo	
Thi hành án dân sự các cấp.....	15
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>16</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>18</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>19</b>



# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự (THADS) là hoạt động của Nhà nước để đưa bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, của các cơ quan có thẩm quyền khác được tôn trọng và thực hiện trên thực tế nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần giữ vững kỷ cương, phép nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCN).

Cưỡng chế thi hành án dân sự là hoạt động thường xuyên được thực hiện trong công tác thi hành án dân sự. Được áp dụng khi các bản án, quyết định không được các đương sự tự nguyện thi hành. Hiệu quả hoạt động cưỡng chế thi hành án dân sự ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác thi hành án.

Trước tình hình đó, tác giả quyết định lựa chọn đề tài “ Biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại tỉnh Kon Tum” để làm đề tài luận văn tốt nghiệp. Đây là một vấn đề cấp thiết có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với lĩnh vực thi hành án dân sự. Việc nghiên cứu kỹ biện pháp và cách thức thực hiện việc cưỡng chế trả vật để đem lại hiệu quả có vị trí, ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thực thi công lý, xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương và ổn định, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa công bằng, văn minh.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Bài viết về biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam là công việc đặc thù trong hoạt động THADS mang tính thực tiễn cao. Tuy nhiên đến nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, bao quát, đầy đủ và có tính chuyên sâu cao về chủ đề này. Do vậy việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án giao trả vật là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong hoạt động THADS.

## 3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Bài viết nghiên cứu nhằm phát hiện, làm rõ tính đặc thù của loại việc thi hành án giao vật khác với các loại án khác trong hoạt động THADS.

Để đạt được mục đích trên đề tài có các nhiệm vụ sau:

- Tập hợp và phân tích LTHADS và các văn bản hướng dẫn thi hành LTHADS về trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành án giao vật, qua đó phân tích, làm sáng tỏ các quy định hiện hành về thi hành án giao vật.

- Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật hiện hành trong quá trình tiến hành cưỡng chế thi hành án nói chung và thực hiện việc cưỡng chế giao vật nói riêng, phát hiện khó khăn, vướng mắc và bất cập khi áp dụng.

- Trên cơ sở đó, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và biện pháp áp dụng pháp luật để thi hành nhanh chóng, hiệu quả trong việc cưỡng chế thi hành án giao trả vật, góp phần tạo chuyển biến trong công tác THADS.

#### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam trong hoạt động THADS và của các cơ quan THADS.

Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu hai vấn đề trọng tâm về thi hành án giao trả vật theo quy định của LTHADS.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu để có thể diễn đạt được nội dung của luận văn tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau. Phương pháp so sánh, Phương pháp phân tích, Phương pháp chứng minh, Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp tổng hợp.

#### **6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài**

Ý nghĩa khoa học Luận văn góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về cưỡng chế thi hành án giao trả vật theo bản án, quyết định. Giá trị ứng dụng có thể làm tài liệu tham khảo cho và có thể sử dụng để học tập, nghiên cứu.

#### **7. Bố cục của luận văn gồm 3 chương, như sau**



# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

**1.1 Khái quát biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại.**

***1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của thi hành án kinh doanh thương mại***

Quan niệm về thi hành án là đề tài tranh luận chưa có hồi kết trên diễn đàn khoa học pháp lý, trong đó có công tác THADS.

*Quan điểm thứ nhất* cho rằng, thi hành án là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng.

*Quan điểm thứ hai, khẳng định thi hành án là hoạt động hành chính - tư pháp.*

*Quan điểm thứ ba, xác định thi hành án là hoạt động tư pháp.*

Mỗi quan điểm trên đều có cơ sở khoa học và hạt nhân hợp lý riêng. Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, quan điểm thứ hai coi thi hành án là hoạt động hành chính - tư pháp là hợp lý hơn cả. Bởi lẽ, thi hành án không chỉ đơn thuần là hoạt động mang tính hành chính hay tư pháp, không phải là giai đoạn cuối cùng của quá trình tố tụng. Bản chất của hoạt động thi hành án thể hiện rõ cả hai đặc điểm đó là tính hành chính và tính tư pháp. Vì vậy, nên coi thi hành án là hoạt động hành chính tư pháp và như vậy hoạt động THADS là hoạt động hành chính tư pháp.

*“Thi hành án dân sự là hoạt động quản lý hành chính – tư pháp mang tính quyền lực nhà nước, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thi hành theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định, thông qua đó bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền được thi hành trên thực tế”.*

Bản án, quyết định dân sự được đề cập trong luật thi hành án dân sự là bao gồm cả Bản án, quyết định về kinh doanh, thương mại. Do tính tương đồng giữa vụ án và việc dân sự với vụ án và việc kinh doanh, thương mại nên pháp luật thi hành án dân sự không tách bạch giữa pháp luật thi hành án dân sự với pháp luật kinh doanh thương mại. Do đó không tồn tại một hệ thống pháp luật thi hành án kinh doanh thương mại chuyên biệt, độc lập so với hệ thống pháp luật thi hành án dân sự nói chung.

Từ khái niệm về thi hành án dân sự nói chung, ta có thể khái niệm thi hành án kinh doanh thương mại như sau:

*“Là hoạt động hành chính – tư pháp, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm bảo đảm thi hành phần tài sản, lợi ích của các bên trong Bản án, quyết định của tòa án trong vụ án kinh doanh thương mại”.*

### ***1.1.2 Khái niệm, đặc điểm của biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại***

#### ***1.1.2.1 Khái niệm***

Để bảo đảm thực thi pháp luật, ngoài phương thức giáo dục, thuyết phục mọi chủ thể tự giác tuân thủ, bất kỳ Nhà nước nào cũng sử dụng sức mạnh cưỡng chế bằng pháp luật. Cưỡng chế là khái niệm thuộc phạm trù Nhà nước và pháp luật, là hiện tượng gắn liền với Nhà nước. Quyền lực nhà nước là quyền lực dựa trên sức mạnh của Nhà nước, khả năng sử dụng Nhà nước thực hiện ý chí của giai cấp thống trị buộc xã hội phải phục tùng ý chí đó; quyền lực nhà nước là quyền lực chính trị được thực hiện bằng Nhà nước và là trung tâm của quyền lực chính trị bởi vì Nhà nước là tổ chức rộng lớn nhất, bao trùm lên toàn bộ xã hội, quản lý mọi tầng lớp dân cư trong phạm vi lãnh thổ của mình.

Như vậy, *cưỡng chế là dùng quyền lực nhà nước buộc tổ chức, cá nhân nhất định phải tuân theo, đó là một phương thức sử dụng và bảo đảm cho quyền lực nhà nước được thực hiện bởi biện pháp nhất định và do chủ thể có thẩm quyền tiến hành.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 về cưỡng chế thi hành án.

*“Hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật này, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế”.*

Ta thấy biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại là một loại cưỡng chế thi hành án được quy định trong luật thi hành án dân sự, do đó cưỡng chế thi hành án dân sự có đặc trưng chung của cưỡng chế thi hành án nhưng cũng có đặc thù. Cưỡng chế thi hành án dân sự bao giờ cũng sử dụng quyền lực nhà nước để buộc cá nhân, tổ chức liên quan trực tiếp đến việc thực hiện bản án, quyết định, cho dù đó có thể là người được thi hành án, người phải thi hành án hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án dân sự hoặc cá nhân, tổ chức khác.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm chung cho cưỡng chế thi hành án dân sự như sau: *Cưỡng chế thi hành án dân sự là việc chủ thể có thẩm quyền dùng quyền lực nhà nước thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với tổ*

*chức, cá nhân nhằm bảo đảm thi hành trên thực tế quyền, nghĩa vụ đã được xác định trong bản án, quyết định được thi hành theo thủ tục thi hành án dân sự. Cường chế thi hành án dân sự có thể được xem xét dưới góc độ là một quan hệ pháp luật, một chế định pháp luật hoặc một hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tiễn.*

#### *1.1.2.2 Đặc điểm*

Biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại có cùng đặc điểm với cưỡng chế trong thi hành án dân sự, được thể hiện qua các điểm sau:

*Cưỡng chế thi hành án dân sự thể hiện quyền lực nhà nước*

*Cưỡng chế thi hành án dân sự được áp dụng thông qua thực hiện quyết định có hiệu lực bắt buộc thi hành*

*Cưỡng chế thi hành án dân sự là một biện pháp thi hành án dân sự*

*Cưỡng chế thi hành án dân sự áp dụng đối với nhiều đối tượng.*

#### **1.1.3 Ý nghĩa biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại**

Thông qua hoạt động thi hành án, những phán quyết của Tòa án nhân danh nhà nước, thể hiện ý chí của nhà nước thực thi bảo đảm công lý và công bằng xã hội được thực thi trên thực tế. Quá trình giải quyết một vụ án chỉ kết thúc khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành kịp thời và đầy đủ, thông qua giai đoạn thi hành án các bản án, quyết định của Tòa án mới có hiệu lực trên thực tế, với ý nghĩa đó thi hành án dân sự là một hoạt động không thể thiếu được của quá trình bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự. Thông qua thi hành án kết quả công tác xét xử được củng cố, hiệu lực các bản án, quyết định của Tòa án được bảo đảm thực thi nhanh chóng, kịp thời qua đó sẽ có tác dụng tích cực đối với hoạt động xét xử, góp phần củng cố, tăng cường uy tín của cơ quan xét xử, ngược lại nếu không tổ chức tốt và kịp thời công tác thi hành án thì các phán quyết của Tòa án chỉ là công lý trên giấy.

Qua ý nghĩa của hoạt động thi hành án dân sự, hoạt động thi hành án kinh doanh thương mại cũng có ý nghĩa như sau:

Kinh doanh, thương mại là môi trường hiện đang có nhiều bất cập, nhất là trong việc giải quyết tranh chấp phát sinh và bảo đảm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, thương nhân. Việc doanh nghiệp này chiếm dụng vốn của doanh nghiệp khác một cách bất hợp pháp, được Tòa án ra phán quyết mà không thực hiện được sẽ khó thúc đẩy phát triển của nền kinh tế.

Tài sản để đưa ra thi hành trong vụ án kinh doanh, thương mại thường có giá trị lớn, chính vì vậy hoạt động kinh doanh, thương mại

hiệu quả đem lại khoản lợi nhuận khổng lồ cho doanh nghiệp, các chủ sở hữu bao giờ cũng cần nguồn vốn lớn để đầu tư, thúc đẩy nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển.

Hơn nữa các vụ thi hành án đều tập trung vào lĩnh vực kinh doanh, thương mại nhất là án tín dụng ngân hàng tồn đọng rất nhiều, do đó hoạt động thi hành án kinh doanh thương mại ngày càng phát triển sẽ giảm bớt phần nào số lượng án tồn đọng trên tổng số vụ việc thi hành án dân sự.

## **1.2 Nội dung cơ bản của pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại**

### **1.2.1 Về thẩm quyền, đối tượng áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật thi hành án kinh doanh thương mại**

#### **Đối tượng thi hành án kinh doanh thương mại**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì đối tượng thi hành án kinh doanh, thương mại là Bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh, Trọng tài thương mại.

#### **Thẩm quyền thi hành án kinh doanh thương mại**

Căn cứ tại Điều 35 Thẩm quyền thi hành án Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định thì tùy từng loại vụ việc, tính chất của đương sự và bản chất của tài sản mà việc thi hành án thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án.

### **1.2.2 Căn cứ của việc ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật thi hành án kinh doanh thương mại**

Luật thi hành án dân sự quy định trường hợp cơ quan thi hành án phải ra quyết định thi hành án kinh doanh, thương mại cụ thể như sau:

Một là, Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án kinh doanh, thương mại, quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hai là, người được thi hành án yêu cầu thi hành án kinh doanh, thương mại Trước hết nói đến thời hiệu yêu cầu thi hành án tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định:

*“ Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”.*

Thời hạn ra quyết định thi hành án theo yêu cầu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án.

### **1.3 Các điều kiện đảm bảo hiệu quả áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại**

*Một là, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật*

*Hai là, bản án, quyết định là phán quyết của Tòa án có căn cứ, đúng pháp luật thể hiện công lý, công bằng*

*Ba là, trình độ nghiệp vụ của chấp hành viên*

*Bốn là, sự phối hợp của cơ quan, ban ngành liên quan*

*Năm là, ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể.*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Thi hành án dân sự là hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự đưa các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc chưa có hiệu lực pháp luật được thi hành ngay theo quy định pháp luật ra thi hành trên thực tế.

Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án nói chung, *áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật nói riêng* trong trường hợp các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giữ vững kỷ cương phép nước, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho quyền lực tư pháp được thực thi trên thực tế.

Để các bản án, quyết định của Tòa án được thi hành đúng đắn, chính xác là yêu cầu khách quan trong hoạt động nhà nước, là nguyên tắc hiến định chỉ đạo toàn bộ tổ chức và hoạt động thi hành án của nước ta.

Cùng với sự phát triển của pháp luật thi hành án dân sự qua những giai đoạn phát triển của Việt Nam, quy định về thi hành án kinh doanh, thương mại có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại nói riêng và trong hoạt động tư pháp nói chung.

Ở nước ta hiện nay trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, việc hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự và thi hành án kinh doanh, thương mại theo hướng tập trung, tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực hiệu quả, thiết lập được cơ chế xã hội hóa từng bước hoạt động thi hành án dân sự từ đó sẽ làm giảm những chi phí cho ngân sách nhà nước, phát huy tính tự nguyện của công dân trong quá trình tổ chức thi hành án, xây dựng pháp luật ngày càng được hoàn thiện để làm căn cứ pháp lý cho công tác thi hành án dân sự được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TỈNH KON TUM**

### **2.1 Thực trạng pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật**

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì biện pháp cưỡng chế trả vật, giấy tờ, chuyển quyền sử dụng đất được quy định “Từ Điều 114 đến Điều 117, Mục 9 chương IV” cụ thể như sau:

#### **Thủ tục cưỡng chế trả vật**

#### **Cưỡng chế trả nhà, giao nhà**

#### **Cưỡng chế giao, trả giấy tờ**

#### **Cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất**

#### ***Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế trả vật thi hành án kinh doanh thương mại***

Trình tự, thủ tục thi hành án dân sự cũng là trình tự, thủ tục thi hành án kinh doanh thương mại.

#### **Thông báo thi hành án kinh doanh, thương mại:**

Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì thủ tục liên quan tiếp theo là việc thông báo như quyết định thi hành án, giấy triệu tập, giấy báo... đều được thông báo cho đương sự để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thi hành án được quy định tại: *Điều 39 Thông báo về thi hành án* Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Thủ tục thông báo được thực hiện dưới các hình thức sau:

Một là, thủ tục thông báo trực tiếp cho cá nhân được quy định tại Điều 40 Luật thi hành án dân sự

Hai là, thủ tục thông báo trực tiếp cho cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 41 Luật thi hành án dân sự.

Ba là, thủ tục niêm yết công khai được quy định tại Điều 42 Luật thi hành án dân sự

Bốn là, thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng được quy định tại Điều 43 Luật thi hành án dân sự.

#### **Xác minh điều kiện thi hành án.**

Thủ tục xác minh điều kiện thi hành án kinh doanh, thương mại là một thủ tục rất quan trọng trong quá trình tổ chức thi hành án, kết quả của quá trình xác minh này cho phép xác định một bản án đã có hiệu lực

pháp luật có điều kiện hay không có điều kiện thi hành và để chấp hành viên tiếp tục thực hiện các quy trình, thủ tục thi hành án tiếp theo.

Cơ sở pháp lý cho việc xác minh điều kiện thi hành án được quy định tại các Điều 45, Điều 44, Điều 44a Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 9 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; Ngoài ra tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 Quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.

### **Ủy thác thi hành án kinh doanh thương mại**

Quy định của uỷ thác thi hành án kinh doanh, thương mại là hoạt động của cơ quan thi hành án do Thủ trưởng cơ quan thi hành án ban hành bằng một quyết định để chuyển hồ sơ vụ việc thi hành án thuộc thẩm quyền của mình cho một cơ quan thi hành án khác có điều kiện để tổ chức thi hành. Cơ sở pháp lý của việc uỷ thác thi hành án được quy định tại các Điều 55, 56, 57 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và Điều 16 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, uỷ thác còn được quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự đối với việc uỷ thác liên quan đến thu phí thi hành án.

### **Cưỡng chế thi hành án kinh doanh thương mại**

Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định việc cưỡng chế thi hành án tại Điều 46

Luật thi hành án dân sự quy định có 6 biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự thì đây cũng là biện pháp cưỡng chế thi hành án kinh doanh thương mại. Được quy định tại Điều 71

## **2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại tại tỉnh Kon Tum**

**2.2.1 Tình hình thực hiện pháp luật thi hành án tại tỉnh Kon Tum (từ 2017 đến 2019).** Hoạt động thi hành án dân sự tại tỉnh Kon Tum luôn đã đạt vượt chỉ tiêu do Quốc hội và ngành giao.

**2.2.2 Tình hình thực hiện thi hành án biện pháp cưỡng chế trả vật trong thi hành án kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại tỉnh Kon Tum**

**Đối tượng cưỡng chế thi hành là vật đặc định**

Theo qui định Điều 113 của BLDS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 114 LTHADS, đối với vật đặc định, chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án, người đang quản lý, sử dụng trả vật cho người được thi hành án; nếu người đó không thi hành thì chấp hành viên thu hồi vật để trả cho người được thi hành án. Trường hợp vật phải trả giảm giá trị mà người được thi hành án không đồng ý nhận thì chấp hành viên hướng dẫn đương sự thỏa thuận việc thi hành án. Việc thi hành án được thực hiện theo thỏa thuận.

Qua thực tiễn thi hành về cưỡng chế thi hành là vật đặc định, có một số khó khăn như sau:

Một, xác định vật đặc định và cùng loại khi cưỡng chế.

Hai, giao vật đặc định nhưng không xác định được người nhận.

Ba, tài sản giao nhận trong thi hành án dân sự là kim khí quý, đá quý.

### **Đối tượng cưỡng chế thi hành là vật cùng loại**

Theo quy định hiện hành tại Điều 113 Bộ luật dân sự 2015 vật cùng loại.

trong thi hành án dân sự, khi thi hành về vật cùng loại gặp nhiều trở ngại, bất cập.

*Một*, xác định vật phải trả giảm giá trị.

*Hai*, xác định vật bị hư hỏng đến mức không sử dụng được trong thi hành án về nghĩa vụ trả vật.

### **2.2.3 Thủ tục cưỡng chế trả vật**

#### **Ra quyết định cưỡng chế**

Theo Điều 45 LTHADS, người phải thi hành án có thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án. Trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc hành vi khác nhằm trốn tránh việc thi hành án thì CHV áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế theo quy định của LTHADS.

**Tiến hành cưỡng chế giao vật đặc định nhưng không thu hồi được giấy tờ đăng ký quyền sở hữu, sử dụng**

**Tiến hành cưỡng chế giao, nhận vật nhưng người được thi hành án không nhận vật**

**Tiến hành cưỡng chế giao vật nhưng có tranh chấp do người thứ ba đang quản lý, sử dụng**

**2.2.4 Về giải quyết thiệt hại của người được thi hành án khi người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ giao vật**



Hiện nay trên thực tiễn, trong quá trình tổ chức thi hành án, người được thi hành án phải gánh chịu những thiệt hại khi người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ giao vật, gây ra thiệt hại cho người được thi hành án nhưng chưa được luật quy định.

### **2.2.5 Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong cưỡng chế trả vật**

Khiếu nại trong lĩnh vực thi hành án dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Thi hành án dân sự : “*Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình*”.

*Tại Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 về quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự định nghĩa: “Khiếu nại về thi hành án dân sự là việc đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án dân sự đề nghị người có thẩm quyền xem xét lại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”*

### **2.3 Đánh giá tình hình thực hiện**

Thực tiễn hoạt động THA từ khi Luật THADS 2008 có hiệu lực thi hành năm 2009, qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thụ lý đơn yêu cầu THA cũng như việc ra quyết định THA trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho thấy hầu như không có sai sót trong việc thụ lý và ra quyết định THA KDTM tại Cục THADS và các Chi cục THADS trên địa bàn. Các quyết định THA đều được ra đúng thẩm quyền và theo đúng nội dung bản án, quyết định mà toàn án đã tuyên.

### **2.4 Những tồn tại, hạn chế từ thực tiễn thực hiện pháp luật THA KDTM**

Luật THADS năm 2008 sau nhiều năm thực hiện đã bộc lộ rõ nhiều vướng mắc, thiếu sót, trong khi Luật THA được sửa đổi, bổ sung năm 2014 mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, vì vậy thực tiễn áp dụng chưa có nhiều thời gian. Do đó, việc phân tích Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) chủ yếu liên quan đến Luật thi hành án năm 2008.

Một là, bất cập trong các quy định tổng đạt văn bản thi hành án

Hai là, bất cập trong xác minh điều kiện thi hành án

Ba là, bất cập trong việc xác định phân chia tài sản của người bị THA trong khối tài sản sở hữu chung để thi hành án.

Bốn là, bất cập trong bán đấu giá.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Việc xác minh để phân loại vật và xác định đúng đối tượng, giá trị của vật tại thời điểm cưỡng chế khi các đương sự không tự nguyện thi hành nghĩa vụ giao vật là hết sức quan trọng nó quyết định việc bản án, quyết định của tòa án có được thực thi đảm bảo trên thực tiễn hay không hay nói một cách khác là quyền lợi cũng như nghĩa vụ của các bên đương sự có được đảm bảo hay không và trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật và chính quyền địa phương nói chung và chấp hành viên cơ quan thi hành án nói riêng như thế nào là hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả tổ chức thi hành án của chấp hành viên cơ quan thi hành án.

Nội dung của bản án quyết định trả vật thường bắt nguồn từ những giao dịch dân sự ,tư quan hệ vay mượn ,thế chấp cầm cố ,do chia thừa kế, do phân chia tài sản sau ly hôn ....Như vậy vật phải thi hành án dù là động sản hay bất động sản, vật đặc định hay vật cùng loại, vật chính, vật phụ,... Điều rất đa dạng phức tạp đòi hỏi chấp hành viên phải nắm vững quy định của pháp luật, đồng thời phải vận dụng linh hoạt trong thực tiễn áp dụng .

Qua nghiên cứu về vấn đề này, có thể thấy rằng trong quá trình áp dụng Biện pháp cưỡng chế THA dân sự để THA gặp rất nhiều khó khăn, nhiều nguyên nhân khác nhau gây cản trở cho việc cưỡng chế. Cụ thể như: cơ chế quản lý, hoạt động THA dân sự còn chông chéo, sự phối hợp giữa các cơ quan tổ chức trong việc cưỡng chế còn chưa tốt, các quy định của pháp luật về BPCCTH A dân sự chưa chặt chẽ, còn có thiếu sót.

Để đảm bảo cho mọi bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật đều được các cá nhân và các cơ quan tổ chức thi hành thì ngành thi hành án cần tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật THADS nói chung và pháp luật THAKDTM nói riêng là hết sức quan trọng. Trên cơ sở đánh giá tổng kết mới đúc kết được tính hợp lý cũng như tìm ra những điểm bất cập của pháp luật để từ đó chỉnh sửa pháp luật cho phù hợp với thực tiễn , phù hợp với sự phát triển kinh tế chính trị.

### **Chương 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ TRẢ VẬT TRONG THI HÀNH ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM**

### **3.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật**

***3.1.1 Hoàn thiện pháp luật về thi hành án phải trên cơ sở quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng về chiến lược xây dựng pháp luật và chiến lược cải cách tư pháp***

Để hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự nói chung và kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng cần phải dựa trên quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tình hình thực tiễn của đất nước.

***3.1.2 Hoàn thiện pháp luật về việc biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại phải trên cơ sở hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự***

Pháp luật về thi hành án dân sự hiện còn tản mạn, hiệu lực pháp lý chưa cao, việc tổ chức, quản lý thi hành án thuộc các lĩnh vực khác nhau lại do nhiều văn bản pháp luật khác nhau điều chỉnh, không đồng bộ dẫn đến việc không thống nhất trong sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý và tổ chức thi hành án, không phát huy hiệu quả thi hành án. Hoạt động thi hành án do nhiều cơ quan thực hiện đã tạo ra sự thiếu thống nhất trong quản lý, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa cơ quan thi hành án và các cơ quan hữu quan, hạn chế hiệu quả của hoạt động thi hành án. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự chính là tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

***3.1.3 Phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong giáo dục thuyết phục, hoà giải trong hoạt động thi hành án kinh doanh, thương mại***

Để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật thi hành án dân sự, yêu cầu cần đặt ra là thái độ của Nhà nước, của xã hội và đặc biệt là của các chủ thể pháp luật thi hành án dân sự đối với công tác cưỡng chế, kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại phải như thế nào. Nếu như các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân có thái độ đúng đắn đối với hoạt động cưỡng chế kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, thì họ sẽ quan tâm đến thi hành án dân sự. Nhờ có sự quan tâm này, họ sẽ tích cực tham gia vào hoạt động kê

biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, tạo ra hiệu quả cao cho công tác kê biên tài sản.

### ***3.1.3 Phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị trong giáo dục thuyết phục, hoà giải trong hoạt động thi hành án kinh doanh, thương mại***

Để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật thi hành án dân sự, yêu cầu cần đặt ra là thái độ của Nhà nước, của xã hội và đặc biệt là của các chủ thể pháp luật thi hành án dân sự đối với công tác cưỡng chế, kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại phải như thế nào. Nếu như các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân có thái độ đúng đắn đối với hoạt động cưỡng chế kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, thì họ sẽ quan tâm đến thi hành án dân sự. Nhờ có sự quan tâm này, họ sẽ tích cực tham gia vào hoạt động kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại, tạo ra hiệu quả cao cho công tác kê biên tài sản.

### **3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật thi hành án trong thi hành án kinh doanh thương mại**

Luật Thi hành án dân sự ban hành năm 2008 và được sửa đổi, bổ sung năm 2014 nhưng vẫn còn nhiều quy định còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, nhiều quy định, thủ tục quan trọng nhất là trong cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản để thi hành án còn được quy định tại các văn bản dưới luật như Nghị định, Thông tư thậm chí là công văn nên thiếu tính đồng bộ, tính thống nhất, hiệu lực còn bị hạn chế. Cần rà soát lại các quy định pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng và các quy định pháp luật khác như luật đất đai, luật nhà ở, luật tổ chức Tòa án nhân dân, luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự để sửa đổi, bổ sung tạo sự thống nhất, đồng bộ thuận lợi cho hoạt động thi hành án dân sự nói chung và trong quá trình thi hành án kinh doanh thương mại nói riêng.

#### ***3.2.1 Cần hoàn thiện các điều kiện pháp luật để bảo đảm thi hành án kinh doanh, thương mại***

Tăng cường hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền đối với công tác thi hành án dân sự nói chung và kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án nói riêng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của ngành thi hành án dân sự; về sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong thi hành án, hiệu lực của các quyết định về thi hành án.

Việc hoàn thiện các điều kiện luật định về thi hành án có ảnh hưởng đến hiệu quả công tác THADS và thi hành án kinh doanh thương mại vì

quá trình thi hành án phụ thuộc nhiều yếu tố khác nhau, trong đó yếu tố quan trọng là ở mức độ hoàn thiện của pháp luật bao gồm pháp luật về THADS và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### ***3.2.2 Tăng cường bồi dưỡng, trao đổi nghiệp vụ trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật để bảo đảm thi hành án***

Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự cần mở nhiều lớp tập huấn về nghiệp vụ kê biên, định giá và bán đấu giá tài sản thi hành án cho tất cả các chấp hành viên để có thêm kinh nghiệm để giải quyết những khó khăn trong quá trình tác nghiệp của mình.

### ***3.2.3 Cần kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan thi hành án và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ chấp hành viên, cán bộ giúp việc ở các cơ quan thi hành án dân sự***

Để bảo đảm thực hiện pháp luật về kê biên tài sản để bảo đảm thi hành án kinh doanh thương mại bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật về kê biên thì việc kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan thi hành án và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ chấp hành viên, cán bộ giúp việc là vô cùng cần thiết. Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan thi hành án cần thực hiện theo hướng nâng cao vai trò của cơ quan thi hành án, bảo đảm tương xứng với vị trí của các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như Tòa án, Viện kiểm sát, Công an.

### ***3.2.4 Phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong Thi hành án kinh doanh thương mại***

Tại Điều 11 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định:

*“Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mình cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc thi hành án. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Mọi hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật đối với hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên đều bị xử lý theo quy định của pháp luật”.*

### ***3.2.5 Cần Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các cấp***

Luật Thi hành án dân sự và tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, thành phần của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự ở địa phương nhằm tập trung

chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho cơ quan thi hành án dân sự và phối hợp tổ chức cưỡng chế những vụ án phức tạp.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Luật Thi hành án dân sự ban hành năm 2008 và được sửa đổi, bổ sung năm 2014 nhưng vẫn còn nhiều quy định còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, nhiều quy định, thủ tục quan trọng nhất là trong kê biên, xử lý tài sản để thi hành án còn được quy định tại các văn bản dưới luật như Nghị định, Thông tư thậm chí là công văn nên thiếu tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực còn bị hạn chế.

Để bản án, quyết định đã có hiệu lực được thi hành trên thực tế, đảm bảo sự công bằng trong xã hội thì cần đổi mới quan điểm nhìn nhận các biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản là cần thiết. Những hành vi vi phạm pháp luật từ chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự hay các cá nhân, cơ quan, tổ chức làm cản trở hoạt động kê biên phải được xử lý triệt để, nhanh chóng và đúng pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự trong đó có chế định pháp luật về cưỡng chế kê biên tài sản và các quy định pháp luật có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự, đảm bảo công bằng trong xã hội.

Từ cơ sở phân tích những điểm đạt được và hạn chế trong quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện tại tỉnh Kon Tum, tác giả đã đưa ra phương hướng, giải pháp để hoàn thiện quy định của pháp luật, biện pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện trên thực tế.

Qua đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định trong Luật thi hành án cũng như các văn bản luật Luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh án phí, lệ phí, Luật quản lý thuế... trong các vấn đề liên quan đến thi hành án như: ghi nhận quyền khởi kiện chia tài sản chung của người được thi hành án, người phải thi hành án, chấp hành viên, quy định miễn đóng án phí, lệ phí khi chấp hành viên khởi kiện, quy định việc chuyển giao nghĩa vụ thi hành án, quyền ủy quyền thi hành án, có cơ chế bảo vệ quyền lợi của người mua được tài sản trúng đấu giá trong THA KDTM, ... Bên cạnh việc bổ sung các quy định của pháp luật, để đảm bảo hiệu quả trong công tác THADS và THA KDTM cần nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ đặc biệt là chấp hành viên, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành, nâng cao chất lượng các bản án kinh doanh thương mại, xây dựng hệ thống Tòa chuyên trách trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

Để nâng cao công tác THA KDTM tại tỉnh Kon Tum đòi hỏi sự nỗ lực của toàn bộ cơ quan thi hành án tại địa phương cũng như sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng đóng trên địa bàn. Nhìn chung, pháp luật thi hành án kinh doanh thương mại hiện nay đã quy định khá cởi mở theo hướng tăng cường trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, đề cao tinh thần tự nguyện của doanh nghiệp phải thi hành án, vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật thi hành án kinh doanh thương mại chủ yếu là việc hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan sao cho đồng bộ, chặt chẽ, và hiệu quả thực hiện trên thực tế .

## KẾT LUẬN

Thi hành án là một trong những hoạt động thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, tính uy nghiêm của bản án, quyết định của Tòa án. Thi hành án là hoạt động đưa các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế.

Bản án, quyết định của Tòa án nhân danh Nhà nước khi được chấp hành nghiêm chỉnh có tác động trực tiếp đến lòng tin của nhân dân đối với pháp luật. Vì vậy, hoạt động thi hành án có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giữ vững kỷ cương phép nước, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, đảm bảo cho quyền lực tư pháp được thực thi trên thực tế.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, cơ quan THADS giữ một vai trò đặc biệt và là một mắt xích không thể thiếu của quá trình tố tụng. Mọi phán quyết của Tòa án không thể phát huy hết hiệu quả trên thực tế nếu không được thi hành đúng và đầy đủ nhất là trong lĩnh vực thi hành án dân sự.

Trong điều kiện kinh tế phát triển như hiện nay, khi nước ta đang xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các tranh chấp ngày càng nhiều hơn, vì vậy số lượng vụ án được thi hành ngày càng tăng lên trong đó có cưỡng chế trả vật theo pháp luật thi hành án dân sự

Việc xây dựng các quy định về cưỡng chế thi hành án dân sự nói chung và cưỡng chế thi hành án giao vật nói riêng phải dựa trên cơ sở bảo đảm quyền con người, quyền sở hữu của chủ thể các quy định về cưỡng chế thi hành án dân sự hướng tới việc bảo đảm cho quyền lợi hợp pháp của bên có quyền được thực thi trên thực tế.

Cưỡng chế trả vật theo pháp luật thi hành án dân sự cũng là thi hành các phán quyết của Tòa án. Trong hoạt động này, ngoài những nguyên tắc quy định chung, có một số quy định mang tính đặc thù, hậu quả của việc thi hành có sự khác biệt. Qua nghiên cứu, tác giả chỉ ra được một số bất cập của luật, cơ chế thi hành pháp luật và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về cưỡng chế trả vật theo pháp luật thi hành án dân sự, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13) ngày 24/11/2015.
3. Bộ luật tố tụng dân sự (Luật số 92/2015/QH13) ngày 25/11/2015
4. Luật Thi hành án dân sự (Luật số: 26/2008/QH12) ngày 14/11/2008.
5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS (Luật số: 64/2014/QH13) ngày 25/11/2014.
6. Luật Trọng tài thương mại (Luật số: 54/2010/QH12) ngày 17/06/2010.
7. Nghị quyết số 24/2008/QH12 của Quốc hội ngày 14/11/2008 về việc thi hành Luật Thi hành án dân sự.
8. Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.
9. Nghị định số 102/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí
10. Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 Nghị định sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS
11. Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT- BTP- TANDTC- VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.
12. Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp về việc Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.
13. Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.
14. Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự.

## **B. Sách, giáo trình, luận văn:**

13. Học viện Tư pháp, Giáo trình kỹ năng THADS (phần chung), nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội 2012;

14. Học Viện Tư pháp, Sổ tay Chấp hành viên, nhà xuất bản Thống kê Hà Nội 2009;

15. Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự, nhà xuất bản tư pháp Hà Nội 2010.

16. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, nhà xuất bản tư pháp năm 2017;

17. Lê Thu Hà (chủ biên), Giáo trình kỹ năng THADS (Phần nghiệp vụ), nhà xuất bản tư pháp, Hà Nội 2012

18. Tổng Minh Lý (2015), “Quản lý nhà nước về THADS trên địa bàn tỉnh Kon Tum”, *Luận văn thạc sĩ*, Học viện Hành chính Quốc gia.

19. Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp, Sổ tay Nghiệp vụ THADS, nhà xuất bản Tư pháp Hà Nội 2012.

20. Lê Thu Hà (2012), “*Giáo trình kỹ năng THADS*” (phần nghiệp vụ), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội

21. Tổng cục thi hành án dân sự (2007) “Quy trình thủ tục thi hành án dân sự” Nhà xuất bản tư pháp Hà Nội

22. Tổng cục thi hành án dân sự (2016) “Tài liệu tập huấn nghiệp vụ thi hành án dân sự” do tổng cục thi hành án biên soạn.

23. Tổng cục thi hành án dân sự (2017) “Tài liệu tập huấn nghiệp vụ thi hành án dân sự, hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo” do tổng cục thi hành án biên soạn.

24. Tổng cục thi hành án dân sự, Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự, nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội 2012.

25. Quy trình, thủ tục thi hành án dân sự, nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội 2007.